

BƯỚC VÀO CON ĐƯỜNG NGHIÊN CỨU

CẤU TRÚC TÌNH HUỐNG SƯ PHẠM

LÃ VĂN MẾN*

Có rất nhiều yếu tố tham gia cả trực tiếp và gián tiếp trong tình huống sư phạm (THSP), nhưng chúng đều xoay quanh ba yếu tố cơ bản: Yêu cầu giáo dục, giáo viên và học sinh.

1. Yêu cầu giáo dục

Quá trình giáo dục dù là tổng thể hay bộ phận đều phải có yêu cầu được xác định từ trước. Nó được cụ thể hóa trong mục đích, nhiệm vụ giáo dục. Ở mức độ tổng thể, mục đích giáo dục phản ánh yêu cầu của xã hội về giáo dục. Đó là những nét cơ bản về năng lực và phẩm chất cần có ở sản phẩm giáo dục. Mục đích chung tổng thể đó được cụ thể hoá trong từng cấp học, môn học, bài học. Giáo viên chủ yếu thực hiện những mục đích yêu cầu ở bài học, môn học với đối tượng học sinh cụ thể. Những yêu cầu này chia thành hai nhóm: yêu cầu dạy học và giáo dục (nghĩa hẹp). Những yêu cầu về lĩnh hội tri thức, kỹ năng... là những yêu cầu dạy học, còn những yêu cầu về thái độ, phẩm chất... là yêu cầu giáo dục. Giáo viên giáo dục học sinh trên cơ sở những yêu cầu rất cụ thể. Nó là mục đích cho các hành động dạy hay giáo dục của họ.

Để thực hiện được hoạt động giáo dục, giáo viên cần đạt được những yêu cầu nhất định. Đó là hệ thống các năng

lực và phẩm chất cần có để đáp ứng các yêu cầu của hoạt động sư phạm. Trong mỗi hoạt động sư phạm cụ thể, các yêu cầu trên được thể hiện ở hệ thống nguyên tắc nhất định (nguyên tắc dạy học, giáo dục, giao tiếp sư phạm). Giáo viên thực hiện đúng các nguyên tắc trên cũng có nghĩa là họ có đủ các phẩm chất và năng lực sư phạm cần thiết cho hoạt động sư phạm.

Xác định yêu cầu giáo dục là chức năng của nhà giáo dục nói chung. Những giáo viên trực tiếp đứng lớp xác định những yêu cầu cụ thể về tri thức, kỹ năng, thái độ cần có ở học sinh. Những yêu cầu này phải dựa trên cơ sở yêu cầu chung của quá trình giáo dục tổng thể.

Những yêu cầu trên vừa có nghĩa định hướng cho giáo viên trong hoạt động giáo dục, vừa là cơ sở đánh giá kết quả hoạt động của họ. Yêu cầu giáo dục thực sự phát huy được vai trò trên nếu nó vừa sức với cả giáo viên và học sinh. Nghĩa là bằng sự nỗ lực cố gắng họ có thể đáp ứng được.

So với khả năng của giáo viên và học sinh, sự phù hợp của yêu cầu

*Th.s, Trường Cao đẳng Sư phạm Nam Định.

giáo dục có thể ở các mức độ: Phù hợp, chưa phù hợp và không phù hợp.

- *Yêu cầu phù hợp*: là những yêu cầu cụ thể, rõ ràng, bằng sự nỗ lực học sinh, giáo viên hoàn toàn có thể đạt được trên cơ sở những điều kiện xác định. Đó là những cơ sở hợp lý để đánh giá hiệu quả hoạt động của giáo viên và học sinh.

- *Yêu cầu chưa phù hợp*: tức là còn chung chung, chưa rõ ràng, chưa phản ánh đúng khả năng của giáo viên và học sinh (có phần cao quá hoặc thấp quá), do đó khó có thể đánh giá đúng hiệu quả hoạt động của giáo viên và học sinh.

- *Yêu cầu không phù hợp*: là những yêu cầu xa vời với khả năng của giáo viên và học sinh cũng như điều kiện thực tế của hoạt động giáo dục. Với những yêu cầu này, giáo viên và học sinh không thể đáp ứng được.

2. Giáo viên

Giáo viên trực tiếp thực hiện các quá trình giáo dục bộ phận. Các yêu cầu giáo dục sẽ được giáo viên cụ thể hóa và thực hiện trong việc tổ chức từng hành động cho học sinh. Việc xác định những yêu cầu giáo dục cụ thể chẳng những phụ thuộc vào yêu cầu chung mà còn phụ thuộc vào điều kiện, phương tiện của hoạt động và trình độ hiện có của học sinh. Giáo viên, một mặt xác định yêu cầu giáo dục cụ thể đối với học sinh, mặt khác họ cũng phải nỗ lực để thoả mãn những yêu cầu giáo dục với chính mình.

So với yêu cầu giáo dục, giáo viên có thể đáp ứng được ở các mức độ: Đáp ứng, chưa đáp ứng và không đáp ứng.

- *Đáp ứng*: Giáo viên thoả mãn được yêu cầu giáo dục trên cơ sở nỗ lực cố gắng của bản thân. Trong trường hợp cụ thể, có thể xét khả năng đáp ứng của giáo viên đối với yêu cầu giáo dục cụ thể. Do vậy, sẽ xuất hiện trường hợp họ đáp ứng được yêu cầu này mà không đáp ứng được yêu cầu khác.

- *Chưa đáp ứng*: Năng lực của giáo viên có thể cao hơn hoặc thấp hơn yêu cầu giáo dục hay phẩm chất có những biểu hiện chưa phù hợp (với yêu cầu giáo dục là phù hợp). Chưa đáp ứng của giáo viên có tính thời điểm trên cơ sở của những yêu cầu cụ thể.

- *Không đáp ứng*: Khả năng của giáo viên quá thấp hoặc có những biểu hiện về phẩm chất trái với yêu cầu giáo dục (với yêu cầu giáo dục là phù hợp).

3. Học sinh

Học sinh thực hiện các hoạt động do giáo viên tổ chức trên cơ sở những yêu cầu được đặt ra một cách khách quan. Mỗi học sinh là một nhân cách đang phát triển và khác biệt. Mỗi hoạt động, thậm chí hành động, trong đó đều có mục đích yêu cầu cần đạt tới. Khi thực hiện thành công hoạt động hay hành động, những yêu cầu mới sẽ được đặt ra với mức độ ngày càng cao hơn. Mỗi học sinh cần có những yêu cầu phù hợp với chính họ trên cơ sở những yêu cầu chung.

So với yêu cầu giáo dục, học sinh có thể đáp ứng được ở các mức độ: Đáp ứng, chưa đáp ứng và không đáp ứng.

- *Đáp ứng*: Học sinh luôn đạt được những yêu cầu giáo dục bằng sự nỗ lực cố gắng của bản thân.

- Chưa đáp ứng: So với yêu cầu giáo dục thường có biểu hiện thấp hơn, hoặc chưa phù hợp với chuẩn mực hành vi. Chưa đáp ứng có thể ở một thời điểm, với một yêu cầu cụ thể nào đó.

- Không đáp ứng: Không thoả mãn được yêu cầu giáo dục tuy rằng đã cố những nỗ lực, cố gắng của bản thân hoặc có phẩm chất trái với yêu cầu giáo dục.

Khả năng của giáo viên và học sinh ở đây là khả năng thực tế, đó không chỉ là năng lực bên trong của họ mà còn phụ thuộc vào điều kiện, phương tiện cụ thể trong từng hoạt động giáo dục.

Có rất nhiều THSP được nêu lên trong các tài liệu, ấn phẩm gần đây. Trong đó, chủ yếu diễn ra sự tác động qua lại giữa giáo viên và học sinh. Yếu tố yêu cầu giáo dục có thể không được nhắc tới nhưng không thể thiếu trong

các THSP. Sự tác động qua lại giữa giáo viên và học sinh luôn phải dựa trên cơ sở là yêu cầu giáo dục.

Ba yếu tố: Giáo viên, học sinh và yêu cầu giáo dục luôn tác động qua lại trong quá trình giáo dục. Yêu cầu giáo dục có vai trò định hướng, điều chỉnh hoạt động cho giáo viên và đồng thời là mục đích phấn đấu của học sinh. Những tác động qua lại giữa giáo viên và học sinh luôn dựa trên cơ sở yêu cầu giáo dục. Đó cũng là cơ sở để phân biệt tác động sư phạm với những tác động khác. Mặt khác, yêu cầu giáo dục cũng là cơ sở để đánh giá hiệu quả hoạt động của giáo viên và học sinh. Việc xác định yêu cầu giáo dục phải dựa trên cơ sở khả năng của giáo viên, học sinh và những điều kiện, phương tiện của hoạt động giáo dục. Giữa ba mức độ của ba yếu tố trên, ta có 27 kiểu kết hợp có thể xảy ra như bảng sau:

Bảng 1: Các kiểu kết hợp của ba yếu tố giáo viên, học sinh và yêu cầu giáo dục

TT	Yêu cầu giáo dục	Giáo viên	Học sinh	TT	Yêu cầu giáo dục	Giáo viên	Học sinh
1	Phù hợp	Đáp ứng	Đáp ứng	15	Chưa	Chưa	Không
2	Phù hợp	Đáp ứng	Chưa	16	Chưa	Không	Đáp ứng
3	Phù hợp	Đáp ứng	Không	17	Chưa	Không	Chưa
4	Phù hợp	Chưa	Đáp ứng	18	Chưa	Không	Không
5	Phù hợp	Chưa	Chưa	19	Không	Đáp ứng	Đáp ứng
6	Phù hợp	Chưa	Không	20	Không	Đáp ứng	Chưa
7	Phù hợp	Không	Đáp ứng	21	Không	Đáp ứng	Không
8	Phù hợp	Không	Chưa	22	Không	Chưa	Đáp ứng
9	Phù hợp	Không	Không	23	Không	Chưa	Chưa
10	Chưa	Đáp ứng	Đáp ứng	24	Không	Chưa	Không
11	Chưa	Đáp ứng	Chưa	25	Không	Không	Đáp ứng
12	Chưa	Đáp ứng	Không	26	Không	Không	Chưa
13	Chưa	Chưa	Đáp ứng	27	Không	Không	Không
14	Chưa	Chưa	Chưa				

Chỉ có kiểu 1 là không xảy ra THSP, phản ánh trạng thái lý tưởng của quá trình giáo dục. Yêu cầu giáo dục luôn phù hợp với khả năng của giáo viên và học sinh. Cũng có nghĩa là phù hợp với điều kiện, phương tiện cụ thể của hoạt động giáo dục. Giáo viên luôn đáp ứng được các yêu cầu về phẩm chất và năng lực sư phạm. Bằng sự nỗ lực cố gắng của bản thân, học sinh từng bước đạt được yêu cầu giáo dục. Các kiểu còn lại đều có thể xuất hiện THSP nhưng khả năng xuất hiện trong thực tế giáo dục là khác nhau, nhiều nhất là trong kiểu 2. Trong đó, yêu cầu giáo dục là phù hợp, giáo viên đáp ứng được yêu cầu giáo dục, chỉ có học sinh là chưa đáp ứng và là nguyên nhân làm nảy sinh THSP. Học sinh có thể chưa đáp ứng về tiến độ hoặc mức độ của mỗi yêu cầu giáo dục. Để giải quyết loại tình huống này, cần những tác động tới học sinh nhằm thay đổi chúng theo hướng đáp ứng được các yêu cầu giáo dục. Trong kiểu kết hợp thứ 3, yếu tố yêu cầu giáo dục và giáo viên giống như kiểu 2 nhưng học sinh ở mức không phù hợp với yêu cầu giáo dục. Với nguyên nhân này, THSP sẽ gay gắt và phức tạp hơn, nhưng khả năng xuất hiện cũng ít hơn. Về lý thuyết, tất yếu có kiểu kết hợp thứ 27, trong đó cả 3 yếu tố đều không phù hợp hoặc không đáp ứng. Tuy nhiên, trong thực tế, kiểu kết hợp này hầu như không xuất hiện.

Phân tích từng kiểu kết hợp cho thấy cấu trúc cụ thể của từng loại THSP. Việc phân tích đó chẳng những có thể đánh giá được khả năng xuất hiện của một loại THSP nào đó trong thực tế giáo dục, mà còn xác định rõ nguyên nhân của chúng. Đó là điều rất có ý nghĩa để giải quyết thành công các THSP. ♣

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. T.N. Bôndarépcai, *Sự khéo léo đối xử sư phạm*, NXB Giáo dục, 1969.
2. Nguyễn Văn Lê, *Ứng xử sư phạm, một*

số sự kiện thường gặp, NXB Giáo dục, 2001.

3. Bùi Văn Huệ, Nguyễn Trọng Hoàn, Hoàng Thị Xuân Hòa, *Nghệ thuật ứng xử sư phạm*, NXB ĐHQG Hà Nội, 2002.

4. Nhiều tác giả, *Sự thông minh trong ứng xử sư phạm*, NXB Thanh niên, 1998.

MỘT SỐ KIỂU TRỊ LIỆU...

(Tiếp theo trang 44)

về tâm lý học, tiếng Nga, 1998.

3. M. Daigneault, *Sự can thiệp của nhóm*, Hà Nội, 2000.

4. M. Daigneault, *Mối quan hệ trợ giúp*, Hà Nội, 2001.

5. Trần Thị Minh Đức, *Quan niệm về tư vấn tâm lý*, tạp chí Đại học và trung học chuyên nghiệp, 6/2000.

6. Phạm Minh Hạc, Phạm Hoàng Gia, Trần Trọng Thủy, Nguyễn Quang Uẩn, *Tâm lý học*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1997.

7. *Một số kỹ thuật tâm lý trị liệu*, tập bài giảng của thực tập sinh Pháp, Viện Tâm lý học, 2002.

8. Nguyễn Công Khanh, *Tâm lý trị liệu*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội, 2000.

9. *Rối nhiễu tâm lý - chẩn đoán và trị liệu*, Đề tài tiềm năng Phòng Thực nghiệm và ứng dụng tâm lý học, Viện Tâm lý học, Hà Nội, 2000.

10. Carl Rogers, *Tiến trình thành nhân*, NXB Thành phố Hồ Chí Minh, 1992.

11. Quản Trường Sơn, *Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả của tâm lý trị liệu*, tạp chí Tâm lý học, số 4/2001.

12. *Tâm lý học tư vấn - một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Đề tài tiềm năng, Phòng Thực nghiệm và ứng dụng tâm lý học, Viện Tâm lý học, Hà Nội, 2001.

13. Nguyễn Khắc Viện, *Sức khỏe, bệnh tật và tâm lý*, NXB Trẻ, 1997.